

Tân Bình, ngày 03 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và
Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 583/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tổ tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Giêng Thiên T, sinh năm 1986; Địa chỉ: đường X, phường Y, quận Z, Tp. Hồ Chí Minh.

2/ Bà Lê Thị Thúy T1, sinh năm 1991; Địa chỉ: đường X, phường Y, quận Z, Tp. Hồ Chí Minh.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 249/2015, quyền số 02/2015 do Ủy ban nhân dân phường 10, quận Tân Bình cấp ngày 14/12/2015 thì ông T và bà T1 là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét thỏa thuận của các đương sự:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà T1 cùng trình bày ông bà tự nguyện chung sống vào năm 2015. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Cả hai đã cố gắng tìm cách cứu vãn và hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T và bà T1 yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông T và bà T1 là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Có 01 con tên Giêng Hảo D, sinh ngày 09/9/2015. Hai bên thỏa thuận, bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng trẻ D, không yêu cầu ông T cấp dưỡng cho con là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên Tòa không xem xét.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa không xem xét.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Giêng Thiên T và bà Lê Thị Thúy T1 chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Giêng Thiên T và bà Lê Thị Thúy T1 thuận tình ly hôn (Ông Giêng Thiên T và bà Lê Thị Thúy T1 đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 249/2015, quyển số 02/2015 do ủy ban nhân dân phường 10, quận Tân Bình cấp ngày 14/12/2015).

- Về con chung: Giao trẻ Giêng Hảo D, sinh ngày 09/9/2015 cho bà Lê Thị Thúy T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho con cho ông Giêng Thiên T do bà T1 chưa yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí việc dân sự là: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Giêng Thiên T và bà Lê Thị Thúy T1 nộp được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông, bà đã nộp theo Biên lai thu số 0016650 ngày 07/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T, bà T1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân phường 10, quận Tân Bình
TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Cao Thị Thu Hiền